TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNST
Ngày: 09/10/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà *Nguyễn Thị Tuyết Loan*

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông *Phan Công Ny*

2/ Bà *Phạm Thị Thiện*

Thư ký phiên tòa: Ông *Hồ Giúp Đở* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Hôm nay, ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 357/2019/TLST-HN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 587/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp Long H 2, xã Tân P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Dương Bảo D**, sinh năm 1987
Địa chỉ: 1/68/15/24 NT, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2019 bà Lê Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Dương Bảo D tự nguyện tìm hiểu vào năm 2016, đến năm 2017 thì tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và đã được UBND phường B, quận K, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/8/2017. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi và đến nay thì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn

được nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Dương Bảo D.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Lê Duy T (nam), sinh ngày 19/02/2018. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung bà xác định không có.

Vụ kiện được Toà án thụ lý giải quyết theo luật định. Sau khi thụ lý Toà án đã tiến hành tổ chức hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau các vấn đề trong vụ kiện như hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung (nếu có). Mặc dù ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Do ông D vắng mặt nên vụ kiện không tiến hành hòa giải được. Do đó căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn, Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và được trược tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung Bà L xác định không có.

Ông D vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu những tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Hôn nhân giữa Bà L và ông D được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống Bà L cho rằng, hôn nhân của bà và ông D đã không còn hạnh phúc nên bà có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D, do đó phát sinh tranh chấp về ly hôn. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Do ông D có nơi đăng ký thường trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lan đối với ông Duy:

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của Bà L tại phiên toà hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa bà và ông D được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên khi về chung sống ông bà có thời gian hạnh phúc, có con chung nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo Bà L nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D không chăm lo đến vợ con nên vợ chồng thường hay cự cãi làm cho cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo

dài, vợ chồng có thời gian dài sống ly thân từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến nay, Bà L xác định đã không còn tình cảm với ông D. Đối với ông D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, ông có biết việc bà Lan xin ly hôn nhưng luôn vắng mặt và cũng không có thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của Bà L bằng văn bản gửi đến Tòa án. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của ông và qua đó cho thấy ông D đã mặc nhiên thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không mong muốn được đoàn tụ với Bà L. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa Bà L và ông D đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà L đối với Bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyễn Lê Duy T (nam), sinh ngày 19/02/2018, Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng. Yêu cầu này của Bà L là có cơ sở chấp nhận, bởi hiện tại cháu T còn nhỏ và đang sống với Bà L, cháu đã có sự ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho Bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng do Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, tuy nhiên do xét xử vắng mặt ông D, không biết ý kiến của ông như thế nào nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng Bà L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị L đối với ông Nguyễn Dương Bảo D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Duy T (nam), sinh ngày 19/02/2018 cho Bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng do Bà L không yêu cầu nên không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông D, không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do xét xử vắng mặt ông D nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, Bà L phải chịu. Bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 008081 ngày 11/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉ XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Loan

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.